

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS – ST
Ngày: 15-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Phong
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Tấn Sinh

2/ Ông Bùi Văn Tần.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15/02/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST –HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

LÊ THỊ HỒNG Y, sinh năm 1987

Nơi cư trú: tổ 12, phường C, thành phố Q, tỉnh Q.

Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H và bà Hồ Thị Ng; có chồng và 02 con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 10/2018/HS-ST, ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Q xét xử bị cáo về tội “trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1977

Trú tại: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị Đào Thị Cẩm H, sinh năm 1989;

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Q (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/3/2018, Lê Thị Hồng Y, sinh năm 1987 ở tổ 12, phường C, thành phố Q, tỉnh Q điều khiển xe mô tô biển số 76E1-219xx của anh Lê Thanh H, sinh năm 1990 (em ruột của bị cáo Y) có cùng địa chỉ với bị cáo Y chở Đào Thị Cẩm H, sinh năm 1989 ở thôn Điền C, xã N, huyện T, tỉnh Q đi ra công ty DooSan Vina thuộc xã B, huyện B, tỉnh Q để thăm bạn. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì cả hai đi đến trước cổng công ty DooSan Vina nhưng bảo vệ công ty không cho vào, lại không liên lạc được với bạn nên Lê Thị Hồng Y điều khiển xe mô tô chở H đi dạo xuống cảng thuộc thôn T, xã B. Trong lúc chở H đi dạo, Lê Thị Hồng Y thấy tiệm vàng T của chị Nguyễn Thị Tr nên rủ H vào tiệm vàng để mua vàng thì H đồng ý. Khi vào tiệm vàng thì Lê Thị Hồng Y và Đào Thị Cẩm H đứng trước tiệm vàng, Lê Thị Hồng Y đặt vấn đề mua vàng yêu cầu chị Nguyễn Thị Tr mở tủ lấy ra 4 đến 5 sợi dây chuyền vàng 18k để đeo thử, thấy chị Tr không để ý nên Lê Thị Hồng Y nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, Lê Thị Hồng Y lén giấu 01 sợi dây chuyền vàng 3,6 chỉ, loại vàng 18k, số còn lại đưa cho chị Tr cất, thấy chị Tr không nghi ngờ gì nên Lê Thị Hồng Y tiếp tục yêu cầu chị Tr đưa cho Lê Thị Hồng Y xem sợi dây chuyền chị Tr đang đeo trên cổ, thấy cũ Lê Thị Hồng Y yêu cầu chị Tr đánh bóng lại mới mua, tiếp sau đó Lê Thị Hồng Y yêu cầu chị Tr cho xem dây chuyền vàng loại 24k, chị Tr đưa cho Lê Thị Hồng Y khoảng 4 đến 5 sợi dây chuyền vàng 24k. Cũng với phương thức, thủ đoạn nêu trên Lê Thị Hồng Y lén lút chiếm đoạt 1 sợi dây chuyền vàng 3 chỉ, loại vàng 24k, số còn lại trả lại cho chị Tr. Để tạo niềm tin, Lê Thị Hồng Y đặt cọc số tiền 500.000 đồng và hẹn chiều cùng ngày quay lại lấy vàng. Sau khi chiếm đoạt được 02 sợi dây chuyền vàng nêu trên thì Lê Thị Hồng Y và Đào Thị Cẩm H lên xe bỏ đi. Trên đường đi Lê Thị Hồng Y chở H lên chợ C thuộc thị trấn C, huyện B, tỉnh Q để bán lấy tiền tiêu xài, khi đi đến đối diện với chợ C thì Lê Thị Hồng Y thấy 01 tiệm vàng không rõ bảng hiệu gì của ai, Lê Thị Hồng Y vô bán 02 sợi dây chuyền vàng được số tiền 13.765.000 đồng, còn H thì đứng ngoài giữ xe. Sau khi bán được 02 sợi dây chuyền vàng Lê Thị Hồng Y cho H mượn số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại Lê Thị Hồng Y cất giữ tiêu xài.

Qua quá trình điều tra, xác định Lê Thị Hồng Y thừa nhận đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 sợi dây chuyền vàng của chị Nguyễn Thị Tr trị giá 19.800.000 đồng nên ngày 25/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Lê Thị Hồng Y về tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ, trị giá 10.980.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 3,6 chỉ, trị giá 8.820.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 46/QĐ – VKS, ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng Yến về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lê Thị Hồng Y về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thị Hồng Y với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Đào Thị Cẩm H đã tự nguyện trả lại 5.000.000 đồng cho Lê Thị Hồng Y và Lê Thị Hồng Y tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tr 19.800.000 đồng (Lê Thị Hồng Y bồi thường tổng cộng 19.300.000 đồng và 500.000 đồng tiền đặt cọc mua vàng), chị Tr đã nhận số tiền trên và không yêu cầu, khiếu nại gì thêm.

Về vật chứng vụ án:

- 02 sợi dây chuyền vàng, Lê Thị Hồng Y đã bán cho 01 tiệm vàng ở đối diện chợ Châu Ô thuộc thị trấn C, huyện B nhưng Lê Thị Hồng Y không nhớ tên tiệm vàng nên không thu hồi được.

- Đối với xe mô tô biển số 76E1 – 219XX của anh Lê Thanh H, sinh năm 1990 (em ruột của bị cáo Y) trú tại: tổ 12, phường C thành phố Q, tỉnh Q, khi Lê Thị Hồng Y sử dụng để đi trộm cắp thì anh Lê Thanh H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B không thu giữ.

Ý kiến tranh luận của bị cáo:

Bị cáo Lê Thị Hồng Y: bị cáo không tranh luận gì về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị Hồng Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Toàn bộ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, như Cáo trạng truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Lê Thị Hồng Y là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của mình nhưng vì ham lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 07/3/2018 bị cáo Y đến tiệm vàng Thịnh Phát của chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1977, trú tại: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q và lợi dụng sự mất cảnh giác của chị Tr trong quá trình mua bán bị cáo đã trộm cắp của chị Tr 02 sợi dây chuyền vàng (01 sợi dây chuyền vàng 24k có trọng lượng 03 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 3,6 chỉ), tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.800.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Hồng Y phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lê Thị Hồng Y về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo liền thực hiện hành vi lén lút lấy tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của chị Tr, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp liên tục vào ngày 07/3/2018 và sau đó 03 ngày bị cáo cũng thực hiện hành vi trộm cắp bị Tòa án nhân huyện N, tỉnh Q xét xử về tội “*trộm cắp tài sản*” và ngày 04/4/2018 bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố Q, điều đó cho thấy bị cáo coi thường của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ giá trị tài sản cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu và đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Q xét xử bị cáo về tội “*trộm cắp tài sản*” tại bản án số 10/2018/HS-ST, ngày 31/7/2018, sau đó bị cáo có làm đơn kháng cáo đến cấp phúc thẩm nhưng bị cáo đã rút kháng cáo và được Tòa án nhân dân tỉnh Q ra quyết định đình chỉ số 68/2018/HSPT-QĐ, ngày 09/10/2018 nên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST, ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Q có hiệu lực pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với chị Đào Thị Cẩm H đi cùng với bị cáo Lê Thị Hồng Y nhưng giữa H và bị cáo Y không có sự bàn bạc và Hằng cũng không biết việc Lê Thị Hồng Y trộm cắp tài sản cũng như việc tiêu thụ vàng trộm cắp nên không đặt ra xử lý hình sự đối với H là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với xe mô tô biển số 76E1-219XX của anh Lê Thanh H, sinh năm 1990 (em ruột của bị cáo Y) trú tại: tổ 12, phường C, thành phố Q, tỉnh Q, khi Lê Thị Hồng Y sử dụng để đi trộm cắp thì anh Lê Thanh H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B không thu giữ nên không đặt ra xử lý là có căn cứ.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B về tội danh, đề nghị áp dụng pháp luật, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng Y phạm tội: ***“trộm cắp tài sản”***.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng Y 09 (chín) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST, ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Q. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

2. Về án phí: buộc bị cáo Lê Thị Hồng Y phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Phong